

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 401/2024/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 4 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Ông Hà Minh T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số B, Khóm E, Phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Thiên N, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Khóm B, Thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Ông Hà Minh T, sinh năm 1995 với bà Huỳnh Thị Thiên N, sinh năm 2000.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hà Minh T với bà Huỳnh Thị Thiên N tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có một người con là em Hà Minh D, sinh ngày 07/01/2021 hiện con đang sống với ông T.

Sau khi ly hôn ông T với bà N tự nguyện thỏa thuận về quyền nuôi con cụ thể như sau: Ông Hà Minh T được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng em Hà Minh D, sinh ngày 07/01/2021.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N tự nguyện cấp dưỡng nuôi em Hà Minh D, sinh ngày 07/01/2021 mỗi tháng 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*), thời gian từ ngày 19/4/2024 cấp cho đến khi em Hà Minh D tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung; Về nợ chung; Về người khác nợ vợ chồng: Không có, nên ông T với bà N không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Hà Minh T tự nguyện nộp số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà ông Hà Minh T đã nộp theo biên lai thu số 0002780 ngày 02/4/2024 do ông Hà Minh T nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thu. Hoàn trả cho ông Hà Minh T số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

Bà Huỳnh Thị Thiên N không phải nộp án phí hôn nhân.

- Về án phí cấp dưỡng: Bà Huỳnh Thị Thiên N có nghĩa vụ nộp án phí cấp dưỡng số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Chi cục THA huyện;
- Các đương sự;
- UBND Phường 7;
Thành phố Trà Vinh,
Tỉnh Trà Vinh;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Liên